

Số: 1220/BVUBĐN-BMT

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 08 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán Mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học và hệ thống Real-time PCR tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, địa chỉ: Đường Hoàng Thị Loan, Tổ 28, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Lê Thị Hải Yến, SĐT: 02363.717.215, email: bmt.bvubdn@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Đường Hoàng Thị Loan, Tổ 28, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Địa chỉ email: bmt.bvubdn@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 18 tháng 8 năm 2023 đến trước 08h ngày 29 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá: Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục 1.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Đường Hoàng Thị Loan, Tổ 28, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Thời gian cung ứng dự kiến 12 tháng kể từ Quý I năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm thông báo này.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các mặt hàng báo giá (Bản giấy hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 Mục I – Yêu cầu báo giá).

c. Trường hợp bản giấy chậm trễ trong quá trình vận chuyển gửi về địa chỉ nhận trực tiếp của bệnh viện quy định tại khoản 3 Mục I – Yêu cầu báo giá. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải có file mềm và bản scan của Hồ sơ báo giá theo quy định tại điểm a, b khoản 5 mục này gửi về địa chỉ email của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá trước ngày kết thúc thời hạn nhận báo giá quy định tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá.

d. Quyết định trúng thầu kèm Danh mục chi tiết hàng hoá chào giá: Phải thông qua **Đấu thầu rộng rãi** và phải còn hiệu lực trong vòng **12 tháng** (từ tháng 9/2022 đến nay).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC *ph*



Trần Tứ Quý

PHỤ LỤC 1

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 1220 /BVUBĐN-BMT ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
1	Dung dịch pha loãng máu toàn phần dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Dung dịch pha loãng máu toàn phần dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Công dụng: sử dụng để đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu. Thành phần: Sodium chloride $\geq 0.7\%$; Tris buffer $\geq 0.2\%$; EDTA-2K $\geq 0.02\%$. Hoặc tương đương.	3.000	Lít
2	Thuốc thử ly giải để đếm số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu basophils, số lượng hồng cầu nhân dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Thuốc thử ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Công dụng: ly giải các tế bào hồng cầu để đếm số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu basophils, số lượng hồng cầu nhân. Thành phần: Muối amoni hữu cơ bậc bốn $\geq 0.20\%$, Chất hoạt động bề mặt không ion $\geq 0.10\%$. Hoặc tương đương.	130	Lít
3	Thuốc thử ly giải để đếm số lượng các loại bạch cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Thuốc thử ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Công dụng: ly giải các tế bào hồng cầu để đếm số lượng các loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes. Thành phần: Chất điện hoạt không ion hóa: $\geq 0.17\%$; Muối amoni hữu cơ bậc bốn $\geq 0.07\%$. Hoặc tương đương.	130	Lít
4	Dung dịch đo hemoglobin trong máu dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Dung dịch đo hemoglobin trong máu dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Công dụng: sử dụng để đo nồng độ hemoglobin trong máu. Thành phần: Sodium lauryl sulfate ≥ 1.7 g/L. Hoặc tương đương.	42.000	ml
5	Thuốc thử đánh dấu hồng cầu lưới dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Thuốc thử đánh dấu hồng cầu lưới dùng cho máy xét nghiệm huyết học Công dụng: đánh dấu tế bào hồng cầu lưới trong mẫu máu đã được pha loãng. Thành phần: Polymethine $\geq 0.03\%$; methanol $\geq 7.9\%$; Ethylene Glycol $\geq 92\%$. Hoặc tương đương.	48	ml



STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
6	Dung dịch pha loãng máu toàn phần để xét nghiệm hồng cầu lưới và tiểu cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Dung dịch pha loãng máu toàn phần để xét nghiệm hồng cầu lưới và tiểu cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học Công dụng: sử dụng trong phân tích hồng cầu lưới và trong phân tích tiểu cầu. Thành phần: Tricine buffer $\geq 0.17\%$. Hoặc tương đương.	2	Lít
7	Hóa chất rửa máy dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Hóa chất rửa máy dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Công dụng: dung dịch kiểm sử dụng để rửa hệ thống máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: Sodium Hypochloride (nồng độ Cl $\geq 5.0\%$). Hoặc tương đương.	400	ml
8	Thuốc thử đánh dấu các loại tế bào có nhân dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Thuốc thử đánh dấu các loại tế bào có nhân dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Công dụng: đánh dấu các tế bào có nhân để đếm số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu basophils, số lượng tế bào hồng cầu có nhân. Thành phần: Polymethine $\geq 0.005\%$; Ethylene Glycol $\geq 99.9\%$. Hoặc tương đương.	2.132	ml
9	Thuốc thử đánh dấu các loại tế bào bạch cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Thuốc thử đánh dấu các loại tế bào bạch cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Công dụng: sử dụng để đánh dấu các loại tế bào bạch cầu. Thành phần: Polymethine $\geq 0.002\%$; Methanol $\geq 3.0\%$; Ethylene Glycol $\geq 96.9\%$. Hoặc tương đương.	2.184	ml
10	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần mức 1 dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần mức 1 dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: bao gồm các tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, hồng cầu có nhân ở người được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản. Hoặc tương đương.	30	ml
11	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần mức 2 dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần mức 2 dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: bao gồm các tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, hồng cầu có nhân ở người được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản. Hoặc tương đương.	30	ml

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
12	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần mức 3 dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần mức 3 dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: bao gồm các tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, hồng cầu có nhân ở người được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản. Hoặc tương đương.	30	ml
13	Đĩa chứa mẫu 0.3 mL	Đĩa đựng mẫu thực hiện phản ứng PCR. - Đĩa ≥ 0.3 ml hoặc tương đương.	150	Cái
14	Bộ hóa chất dùng tách chiết DNA tự do (cfDNA) từ mẫu huyết tương theo phương pháp Real-time PCR.	Bộ hóa chất dùng tách chiết DNA tự do (cfDNA) từ mẫu huyết tương theo phương pháp Real-time PCR gồm các loại vật tư y tế và hóa chất đủ để thực hiện đủ 1 lần chạy mẫu. Hoặc tương đương	24	Test
15	Bộ xét nghiệm định tính và bán định lượng các loại đột biến của gen EGFR theo phương pháp Real-time PCR.	Bộ xét nghiệm định tính và bán định lượng các loại đột biến của gen EGFR theo phương pháp Real-time PCR gồm các loại vật tư y tế và hóa chất đủ để thực hiện đủ 1 lần chạy mẫu. Hoặc tương đương	600	Test
16	Bộ chuẩn bị mẫu để phân lập DNA bộ gen từ mẫu mô	Bộ chuẩn bị mẫu để phân lập DNA bộ gen từ mẫu mô bằng kỹ thuật Real-time PCR gồm các loại vật tư y tế và hóa chất đủ để thực hiện đủ 1 lần chạy mẫu. Hoặc tương đương	840	Test
17	Bộ xét nghiệm định tính các đột biến của gen KRAS theo phương pháp Real-time PCR.	Bộ xét nghiệm định tính các đột biến của gen KRAS bằng kỹ thuật Real-time PCR gồm các loại vật tư y tế và hóa chất đủ để thực hiện đủ 1 lần chạy mẫu. Hoặc tương đương	240	Test
18	Hóa chất chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm PCR.	Hóa chất chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện đủ 1 lần chạy mẫu. Hoặc tương đương.	1.680	Test
19	Hóa chất rửa dùng cho xét nghiệm PCR.	Hóa chất rửa dùng cho xét nghiệm PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện đủ 1 lần chạy mẫu. Hoặc tương đương.	1.680	Test
20	Dung dịch chuẩn bị mẫu tế bào cho xét nghiệm PCR.	Dung dịch chuẩn bị mẫu tế bào cho xét nghiệm PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện đủ 1 lần chạy mẫu. Hoặc tương đương.	1.680	Test
21	Thuốc thử xét nghiệm định tính DNA HPV	Thuốc thử xét nghiệm định tính DNA HPV bằng kỹ thuật Realtime PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện đủ 1 lần chạy mẫu. Hoặc tương đương	1.680	Test



STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
22	Chất chứng cho xét nghiệm định tính DNA HPV	Chất chứng cho xét nghiệm định tính DNA HPV bằng kỹ thuật Realtime PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện đủ 1 lần chạy mẫu. Hoặc tương đương.	70	Bộ
23	Đầu típ hút mẫu và thuốc thử 1.000 μ L	Đầu típ hút mẫu và thuốc thử có thể tích: $\geq 1.000 \mu$ L. Hoặc tương đương	30.720	Cái
24	Ngăn chứa thuốc thử 50 mL	Ngăn chứa thuốc thử có thể tích ≥ 50 ml hoặc tương đương.	400	Cái
25	Ngăn chứa thuốc thử 200 mL	Ngăn chứa thuốc thử có thể tích ≥ 200 ml hoặc tương đương.	100	Cái
26	Đĩa tách chiết 1.6 mL	Đĩa tách chiết thể tích ≥ 1.6 ml hoặc tương đương.	100	Cái
27	Bộ bảo quản và vận chuyển mẫu tế bào	Bộ bảo quản và vận chuyển mẫu tế bào sử dụng trong xét nghiệm PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện đủ 1 lần chạy mẫu. Hoặc tương đương.	750	Lọ
28	Dụng cụ lấy mẫu tế bào cổ tử cung	Dụng cụ lấy tế bào cổ tử cung, vô trùng và sử dụng một lần hoặc tương đương.	800	Cái
Tổng cộng: 28 khoản				

**PHỤ LỤC 2
MẪU BÁO GIÁ**

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 1220 /BVUBĐN-BMT ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)



BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số ... /BVUBĐN-BMT ngày ... tháng ... năm ... của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng như sau:

STT	Danh mục hàng hóa (2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (3)	Mã HS (4)	Năm sản xuất (5)	Xuất xứ (6)	Số lượng/ khối lượng (7)	Đơn giá (8) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (9) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (10) (VND)	Thành tiền (11) (VND)
1	..									
2	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

... , ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.